

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 305/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Sỹ K – Sinh năm: 1971

2/ Bà Nguyễn Thị Th – Sinh năm: 1969

Cùng địa chỉ: đường Huỳnh Tấn Phát, Tổ 18, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết việc dân sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 186 do Ủy ban nhân dân thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/12/2004 thì ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th cùng thuận tình ly hôn. Ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th cùng cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

Ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th cùng yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và công nhận sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung và nợ chung của ông K và bà Th.

Xét: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Do vậy, việc công nhận thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th cùng thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th khai không có.

c. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về các vấn đề khác: Ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th cùng xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm mỗi người là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Tổng cộng là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông K và bà Th đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0072787 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nhà Bè. Ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy